TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 355/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện T, tỉnh T Hóa,

Bị đơn: Anh Hồ Anh Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện T, tỉnh T Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Hồ Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Hồ Anh Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Hồ Anh Đ có 01 (một) con chung là: Hồ Thị Kim N, sinh ngày 16/9/2018.

Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Thị Kim N; Anh Hồ Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị T và anh Hồ Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014519 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Bùi Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh T Hóa;
- Các đương sự;
- UBND TT. L, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công